

NGHỊ QUYẾT

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của phường Ngọc Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NGỌC HÀ KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND Thành phố Hà Nội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của UBND phường tại Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 05/5/2026, Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 05/5/2026 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của phường Ngọc Hà; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-BKTNS ngày 07/5/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của phường Ngọc Hà, cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát

Khẳng định và phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Ngọc Hà - địa bàn Trung tâm Thủ đô Hà Nội, gương mẫu, đổi mới tư duy phát triển, nâng cao năng lực quản trị và tổ chức thực thi; hành động chủ động, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, tạo lan tỏa tích cực; tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng Thương mại - dịch vụ với trọng điểm là đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường; với mục tiêu xây dựng phường Ngọc Hà "Hiện đại - Văn minh - Hạnh phúc", lấy sự hài lòng, niềm tin và hạnh phúc của nhân dân làm thước đo cao nhất đối với hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, Luật Thủ đô và Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Ngọc Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện nghiêm kỷ cương, trách nhiệm, chủ động tháo gỡ kịp thời, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp, lấy người dân làm trung tâm, giá trị văn hóa làm nền tảng, động lực cho phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Theo phụ lục đính kèm

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Chuyển đổi số và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

(1) Xây dựng chính quyền số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước:

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành, hệ thống iHanoi, cổng dịch vụ công Quốc gia và Thành phố,...

- Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc theo phương châm "6 rõ, 1 xuyên suốt: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt"

- Đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính thuộc thẩm quyền trên môi trường số.

(2) Phát triển hạ tầng số, nền tảng số của phường:

- Phối hợp VNPT/Viettel/Mobile triển khai mở rộng hạ tầng mạng băng rộng, nâng cấp mạng LAN nội bộ, hệ thống wifi tại điểm hành chính công.

- Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của phường gắn với các cơ sở dữ liệu quốc gia và Thành phố (dân cư; đất đai-nhà ở, thuế, hộ kinh doanh, doanh nghiệp; công trình xây dựng, giấy phép xây dựng, xử lý vi phạm; trật tự đô thị, PCCC, môi trường, camera an ninh,...).

(3) Phát triển kinh tế số, thương mại điện tử:

- Khuyến khích hộ kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số: hóa đơn điện tử, thanh toán không tiền mặt, quản lý bán hàng qua phần mềm, thương mại điện tử.

- Triển khai 100% người nộp thuế SDĐPNN nộp qua eTax Mobile.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số: định danh điện tử, chữ ký số, mở cửa hàng online, kết nối sàn thương mại điện tử, đăng ký kinh doanh trực tuyến.

- Xây dựng bản đồ số giới thiệu các điểm di tích - dịch vụ du lịch - chợ dân sinh - điểm giữ xe - cửa hàng tiện ích trên địa bàn.

(4) Phát triển xã hội số, nâng cao kỹ năng số cho người dân:

- Tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho Tổ trưởng TDP, cộng tác viên dân số, tổ dân phố, hộ kinh doanh, người cao tuổi.

- Phát huy vai trò Tổ chuyển đổi số cộng đồng ở các tổ dân phố trên địa bàn; bảo đảm người dân tiếp cận được dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, khai báo y tế, BHYT, BHXH, ESID.

- Xây dựng mô hình “Bình dân học vụ số”: hỗ trợ người dân sử dụng smartphone, nộp thuế online, tra cứu đất đai, đăng ký tạm trú - tạm vắng, nhận kết quả qua bưu chính công ích.

(5) Ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng tâm của phường:

- Quản lý đất đai - tài nguyên - môi trường: Triển khai thực hiện và hoàn thành số hóa hồ sơ địa chính; Phân đấu hoàn thành Chiến dịch “làm giàu - làm sạch CSDL đất đai”;...

- Quản lý đô thị - trật tự xây dựng: 100% GPXD cấp trực tuyến; tích hợp dữ liệu, hình ảnh công trình đang xây dựng; Giám sát trực tuyến qua camera, ứng dụng phản ánh hiện trường; Lập cơ sở dữ liệu vi phạm TTĐT, vệ sinh môi trường theo từng tuyến phố;...

- Giáo dục - y tế - văn hóa: Tăng cường dạy học số, học liệu số, học bạ điện tử,.....; Số hóa hồ sơ sức khỏe người dân; triển khai đặt lịch khám tại trạm y tế qua ứng dụng; Xây dựng kho dữ liệu số di tích, lễ hội, bản đồ số du lịch;...

3.2. Về phát triển kinh tế

- Phường Ngọc Hà đặt nhiệm vụ phát triển kinh tế trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Chương trình 08-CTr/ĐU về phát triển kinh tế, quản lý đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường nhằm phát triển kinh tế phường; tập trung khai thác huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện môi trường kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; Tiếp tục tăng trưởng và phát triển kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ, gắn với giữ gìn giá trị văn hóa lịch sử, bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính (đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị,...).

- Tiếp tục điều hành linh hoạt, hiệu quả chi ngân sách, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội, đặc biệt ưu tiên chi cho đầu tư phát triển phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 của phường.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030; tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách; nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm của phường, Thành phố trên địa bàn. Chú trọng đầu tư cải tạo, xây mới các trường học đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu trường chuẩn Quốc gia, giai đoạn 2025-2030, các dự án phục vụ an sinh xã hội, di tích và các dự án mở đường theo quy định. Phân đấu giải ngân vốn đầu tư công hàng năm trên 96%. Rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm 100% các dự án chậm triển khai kéo dài theo thẩm quyền (bao gồm cả dự án ngoài ngân sách).

- Tăng cường huy động tối đa các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức huy động, các hình thức tạo vốn, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, có uy tín.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý thị trường, chống hàng giả, quản lý các chợ, công tác an toàn thực phẩm.... Quan tâm chú trọng phát triển mạng lưới các cửa hàng tiện ích ở các địa bàn dân cư, xoá bỏ điểm kinh doanh tự phát không đúng quy định, không phù hợp quy hoạch trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, thương mại và dịch vụ; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển thương mại điện tử. Phân đấu đến năm 2030: tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 40% trở lên, doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử đạt 70%.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, công nghệ, nhân lực chất lượng cao. Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của Thành phố.

- Chủ động phối hợp, trao đổi với các chủ đầu tư, chủ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để nắm bắt các kiến nghị đề xuất, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ổn định và phát triển kinh doanh.

3.3. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

Phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng và thực hiện hiệu quả nếp sống văn minh, thanh lịch, nghiêm túc, nghĩa tình. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, duy trì các trường đạt chuẩn quốc gia tiến tới xây dựng trường học thông minh. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, khai thác và phát triển du lịch.

(1) Về văn hóa:

- Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng con người Thủ đô, công dân “*Văn minh - Thanh lịch - Hiện đại*”, gắn với thực hiện hiệu quả, thực chất “*Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan thuộc Thành phố*” và “*Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố*”.

- Chú trọng công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa có điều kiện; thực hiện quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với bản sắc của vùng đất “*Thập Tam trại*”, số hóa dữ liệu văn hóa phục vụ tuyên truyền, quảng bá,....

- Quan tâm công tác tu bổ, tôn tạo, bảo tồn, số hóa các di tích trên địa bàn; thực hiện nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục phát triển không gian văn hóa hướng tới phát triển du lịch văn hóa tâm linh trên cơ sở khai thác những lợi thế về giá trị phi vật thể của các di tích trên địa bàn.

- Tích cực triển khai các phong trào thi đua yêu nước gắn với tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, Thủ đô và phường. Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao trên địa bàn nhằm thu hút khách du lịch và phát triển kinh tế.

(2) Về giáo dục:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội bằng các đề án, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Ngọc Hà; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu cho từng giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời cập nhật chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, phù hợp với tình hình thực tiễn của phường Ngọc Hà, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với việc thực hiện các chủ trương của Đảng về chính sách xã hội, giáo dục.

- Nghiêm túc triển khai công tác rà soát, điều tra, tập huấn thống kê việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát

triển hài hòa giữa giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp. Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu giáo viên.

- Khuyến khích huy động các nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học và công nghệ tham gia hỗ trợ hoạt động giáo dục trên địa bàn.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, không có bạo lực học đường. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, văn hóa, lối sống, trách nhiệm công dân, lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng văn hóa học đường, đề cao vai trò nêu gương của nhà giáo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học phát huy vai trò của các tổ chuyên đổi số cộng đồng, triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, hình thành các mô hình nhằm lan tỏa văn hóa học tập suốt đời trong cộng đồng.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng hiện đại, bảo đảm tính chiến lược, đồng bộ và lâu dài, đáp ứng nhu cầu phát triển, duy trì bền vững các trường đạt chuẩn Quốc gia tiến tới xây dựng trường học thông minh; có cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn phường, đảm bảo an toàn thực phẩm trong bếp ăn trường học.

- Phấn đấu 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó >50% đạt chuẩn mức độ 2; phấn đấu xây dựng 01 trường chất lượng cao; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo mới theo Luật Giáo dục 2019; 80% giáo viên trở lên có chứng chỉ năng lực số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập chất lượng cao.

(3) Về y tế:

- Tiếp tục quan tâm, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh các cơ sở y tế trên địa bàn, đặc biệt là Trạm y tế phường. Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe các gia đình chính sách, người cao tuổi. Chuyển mạnh từ “chữa bệnh” sang “phòng bệnh chủ động” theo Nghị quyết 72-NQ/TW, coi y tế dự phòng, y tế cơ sở là nền tảng. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người dân trên địa bàn phường. Tiếp tục giám sát duy trì chuẩn quốc gia về y tế, tăng cường kiểm tra công tác y tế học đường. Nâng cao năng lực y tế dự phòng. Tích cực, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh. Duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình tuyên phổ đảm bảo an toàn thực phẩm có kiểm soát.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích phát triển cơ sở y tế ngoài công lập. Quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng, mở rộng cơ sở vật chất và thiết bị y tế cho Trạm y tế phường. Đẩy mạnh chuyển đổi số y tế (sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, quản lý sức khỏe toàn dân,...).

- Thực hiện tốt chính sách dân số, chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, trẻ em, nhất là trẻ em gái; công tác quản lý nhà nước về thanh niên; phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới, giảm tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, đảm bảo cơ cấu dân số.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT; Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ kết quả. Rà soát các đối tượng tiềm năng chưa tham gia BHXH, BHYT chi tiết theo từng đối tượng, loại hình. Hằng năm, xây dựng chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao đến năm 2030. Phối hợp kiểm tra, kịp thời xử lý, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHTN, BHYT. Đôn đốc các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp đóng đầy đủ số phải thu BHXH, BHYT, BHTN để đảm bảo quyền và các lợi ích hợp pháp cho người lao động.

(4) Về an sinh xã hội

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người hưởng bảo trợ xã hội, người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Duy trì kết quả giảm nghèo bền vững. Xây dựng và sử dụng hiệu quả quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “ Vì người nghèo”; Quản lý tốt nguồn vốn cho các hộ vay để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Quan tâm giải quyết lao động việc làm. Làm tốt công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật lao động.

- Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; không để phát sinh điểm, tụ điểm ma túy mại dâm phức tạp. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, hỗ trợ giới thiệu việc làm, tái hòa nhập cho đối tượng sau cai nghiện, mại dâm.

3.4. Về quản lý quy hoạch, xây dựng

(1) Về quản lý quy hoạch:

- Thực hiện quản lý quy hoạch, xây dựng theo phân cấp và quy định hiện hành. Công khai các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt và công bố, các kế hoạch quản lý đô thị, các tiêu chí về văn minh đô thị, các quy định về quản lý đô thị, vệ sinh môi trường và các chế tài xử lý vi phạm.



- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, thành phố trong công tác lập quy hoạch địa bàn dân cư (quan tâm khu vực thập tam trại).

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

(2) Về đầu tư xây dựng

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công hàng năm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác duy tu, duy trì, cải tạo, sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn theo phân cấp.

- Tập trung đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường, đặc biệt là các dự án trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của phường. Phân đầu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án Công hóa mương và xây dựng tuyến đường từ nút rẽ ra phố Núi Trúc đến phố Sơn Tây (Đoạn từ phố Núi Trúc đến phố Giang Văn Minh); dự án xây dựng đường Liễu Giai - Núi Trúc, đoạn từ khách sạn La Thành đến Núi Trúc giai đoạn 2 và các dự án có GPMB do phường làm chủ đầu tư.

- Thực hiện đúng các quy trình, thủ tục hành chính, đảm bảo các tổ chức, nhân dân thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho nhà ở riêng lẻ, các công trình xây dựng theo quy hoạch. Thường xuyên sát sao trong công tác quản lý trật tự xây dựng; kiểm soát chặt chẽ các công trình từ khởi công đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng để kịp thời xử lý, ngăn chặn, không để phát sinh các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; thường xuyên cập nhật thông tin công tác cấp phép xây dựng, các hoạt động xây dựng và giải quyết đơn thư liên quan.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng đảm bảo mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát các khu vực có nguy cơ cao về cháy nổ, đặc biệt tại các điểm công cộng, tập thể, di tích. Thường xuyên rà soát hệ thống trang thiết bị PCCC để có kế hoạch duy tu, bảo trì, đầu tư hợp lý, kịp thời. Duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng khắc phục hậu quả do hỏa hoạn, thiên tai gây ra theo phương châm “4 tại chỗ”, có khả năng ứng phó, ngăn chặn và giải quyết sự cố kịp thời.

3.5. Về quản lý đô thị, vệ sinh môi trường

Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng phường sáng - xanh - sạch - đẹp là nhiệm vụ trọng tâm, tạo

nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội. Một số nhiệm vụ trọng tâm triển khai:

(1) Về trật tự đô thị:

- Tập trung thực hiện các giải pháp duy trì kỷ cương trật tự đô thị, trật tự giao thông và văn minh đô thị một cách đồng bộ, bền vững trên địa bàn:

+ Duy trì kỷ cương thường xuyên: Chuyên trọng tâm từ các "chiến dịch ra quân" ngắn hạn sang mô hình kiểm tra, duy trì hàng ngày.

+ Tập trung nguồn lực giải quyết các điểm, khu vực thường xuyên vi phạm về lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh hoặc trông giữ xe trái phép; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Rà soát, sắp xếp và chỉnh trang không gian kinh doanh, dịch vụ đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế của hộ gia đình với yêu cầu về trật tự đô thị và mỹ quan đô thị. Triển khai thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình "Tổ dân phố tự quản về trật tự đô thị - vệ sinh môi trường", đặc biệt chú trọng tại khu vực lõi di sản "Thập Tam Trại" nhằm phát huy vai trò chủ thể của nhân dân.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thông qua việc đầu tư, lắp đặt bổ sung hệ thống camera giám sát thông minh tại các khu vực thường xuyên phát sinh vi phạm; thực hiện kết nối dữ liệu trực tuyến về bộ phận chuyên môn của UBND phường để nâng cao hiệu quả giám sát và xử lý vi phạm kịp thời (phạt nguội).

- Đồng bộ với công tác hạ tầng: bó gọn cáp, hạ ngầm cáp; chỉnh trang mặt đứng nhà dân, biển hiệu. Rà soát tổng thể hạ tầng hệ thống thoát nước, chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh theo phân cấp tại Quyết định 61/2025 để kịp thời triển khai, khắc phục.

(2) Về vệ sinh môi trường

- Sắp xếp lại điểm thu gom, tập kết rác, nhất là khu vực ngõ, ngách sâu; thực hiện tốt trong công tác thu gom rác thải, phế thải xây dựng. Tăng cường tần suất quét dọn.

- Đôn đốc nhà thầu vệ sinh, nghiệm thu theo yêu cầu; ứng dụng công nghệ (GPS, ảnh chụp thực địa).

- Vận động nhân dân phân loại rác tại nguồn theo quy định tại Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, yêu cầu các cơ sở kinh doanh, sản xuất phải có hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; kiểm tra, xử lý các vi phạm về vệ sinh môi trường, xả thải vào nguồn nước không đúng quy định.

11-21-2025 10:12:11

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo của các đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhân dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn phường chung tay, góp sức phát triển kinh tế - xã hội phường Ngọc Hà, xây dựng phường Ngọc Hà theo tiêu chí “*sáng, xanh, sạch, đẹp*”.

3.6. Về quản lý, sử dụng tài nguyên

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên đất và nguồn nước trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc “*bền vững, tiết kiệm và hiệu quả*”.

Thường xuyên tổ chức rà soát, thống kê quỹ đất, các điểm đất công, đất xen kẹt, đặc biệt là các thửa đất đủ điều kiện để kịp thời hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Chủ động tổng hợp, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, tồn tại trong công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận và sử dụng đất, nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân, tổ chức.

3.7. Về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Giữ vững tuyệt đối an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Chủ động, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về môi trường,... Tập trung giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Tập trung tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ. Thường xuyên rà soát, nắm chắc nguồn công dân trong độ tuổi nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm được giao. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các lực lượng có liên quan chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra các tình huống phức tạp, bất ngờ, các hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối, bạo loạn...

3.8. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách tổ chức bộ máy chính quyền, rà soát điều chỉnh quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; quan tâm công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có quan điểm lập trường vững vàng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cán bộ công chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo các tiêu chuẩn, chức danh, cơ cấu phù hợp với yêu cầu hiện đại hoá nền hành chính.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đưa ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ. Xây dựng bộ phận “Một cửa” đáp ứng tiêu chí văn minh, hiện đại.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thi hành pháp luật.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương và Thành phố về phòng, chống tham nhũng, thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí; chú trọng công tác công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách hàng năm theo chỉ đạo của Thành phố.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất; 100% đơn thư được tiếp nhận, xử lý đúng quy định; giải quyết đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%.

3.9. Tăng cường phối hợp giữa UBND phường với HĐND phường và Ủy ban MTTQ Việt Nam phường

Nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; công tác tiếp xúc cử tri theo quy định.

Thực hiện tốt công tác đối thoại với người dân, đặc biệt là trong các lĩnh vực nổi cộm, những vấn đề người dân quan tâm. Quan tâm chất lượng, tiến độ trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu

nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh,... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND phường tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND phường giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường phối hợp tuyên truyền, phổ biến và tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Ngọc Hà khóa II, kỳ họp thứ Hai (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND, UB MTTQ phường;
- Như Điều 2;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- KBNN Khu vực I - Phòng Giao dịch số 1;
- Các Chi bộ, Tổ dân phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Thanh Nam

Phụ lục 01: Chỉ tiêu kế hoạch KTXH 5 năm 2026-2030 của phường Ngọc Hà
(Kèm theo Nghị quyết số **38** /NQ-HĐND ngày 08/5/2026 của HĐND phường Ngọc Hà)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 2025	Dự kiến KH 2026-2030	Chỉ tiêu từng năm					Ghi chú		
						KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030			
1													
A	Chỉ tiêu Thành phố giao		2										
		3	4	5	6	7	8	9	10	11			
I	Phát triển kinh tế												
1	Tổng giá trị sản phẩm (GTSP) trên địa bàn	tỷ đồng											
2	Tốc độ tăng trưởng GTSP trên địa bàn	%	8	7.6	11-12	10,8	11,0	11,2	11,5	12,0			
	Nghân sách nhà nước												
	Thu NSNN trên địa bàn	Tr đồng	34.038	56.793	26.020.000	4.400.000	4.750.000	5.180.000	5.595.000	6.095.000			
	Tốc độ tăng thu NSNN	%											
	Chi ngân sách	Tr đồng											
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr đồng	349.232	349.232	3.519.280	594.791	642.750	700.550	756.550	824.639			
	Tăng trưởng thu nhập bình quân/người	%		10,66	14,5	11,5	12,1	12,7	13,5	14,5			
II	Phát triển văn hóa - xã hội												
4	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	96,00	96,00	100	96,5	97,4	98,5	99,5	100			
5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí của Thành phố 2026-2030)	%											
6	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	92,8	92,8	100	100	100	100	100	100			
III	Phát triển đô thị và bảo vệ môi trường												
7	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100	100	100	100	100	100	100	100			
8	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	%	100	100	100	100	100	100	100	100			
B	Chỉ tiêu bổ sung (lựa chọn)												
1	Số doanh nghiệp hoạt động/1.000 dân đến năm 2030	doanh nghiệp		48	74,5	59,6	62,8	66,5	70,2	74,5			
2	Số doanh nghiệp thành lập mới/1.000 dân đến năm 2030	doanh nghiệp		4	4,3	3,2	3,4	3,6	3,8	4,3			
3	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hàng năm	%	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1			
4	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên LLLĐ đến năm 2030	%	47,8	50,0	60	49	51,5	54,5	57,5	60			
5	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên LLLĐ đến năm 2030	%	3,5	4,0	10	4	5,5	7	8,5	10			
6	Tỷ lệ lao động tham gia BH thất nghiệp trên LLLĐ đến năm 2030	%	46,6	48,0	50	48	48,5	49	49,5	50			
7	Số người được giải quyết việc làm hàng năm	người		1150	>1700	1700	1700	1700	1700	>1700			
c	Chỉ tiêu phương giao bổ sung (theo NQ Đại hội)												
1	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88	88	≥90	88	88	88	88	≥90			
2	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	75	75	≥75	75	75	75	75	≥75			
3	Tỷ lệ người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%		57	62	58	59	60	61	62			
4	Tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%		35	40	36	37	38	39	40			
5	Tăng tỷ suất sinh thô so với năm trước (đến năm 2030)	‰			0,1	0,75	0,1	0,1	0,1	0,1			
6	Tỷ lệ công trình xây dựng có giấy phép	%	100	100	100	100	100	100	100	100			
7	Công tác đồng viên tuyến quân	%	100	100	100	100	100	100	100	100			
8	Tỷ lệ điều tra, khám phá án về trật tự xã hội	%	>75	>75	>80	>80	>80	>80	>80	>80			
9	Tỷ lệ điều tra, khám phá án nghiêm trọng	%	>90	>90	>95	>95	>95	>95	>95	>95			